

Số: 1706/QĐ - UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 5A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500.**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh tại khu đô thị mới Đề Thám, tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên trục đường phía Nam đô thị mới thành phố Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 5A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Cao Bằng tại Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 06/8/2020 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1306/BCTĐ-SXD ngày 16 tháng 9 năm 2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 5A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 5A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tỷ lệ 1/500.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

3. Tính chất:

- Tính chất: Là khu đất ở kết hợp thương mại dịch vụ, Khu dịch vụ thương mại hỗn hợp với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, có tính kế thừa định hướng quy hoạch dự án phát triển đô thị 5A theo quy hoạch trung tâm hành chính tỉnh và Hồ sơ đề xuất dự án phát triển đô thị được phê duyệt.

- Chức năng: Dự án phát triển đô thị số 5A, phường Đề Thám nằm trong khu vực xác định chức năng sử dụng đất chính như sau: đất thương mại dịch vụ hỗn hợp, đất ở, đất cây xanh, đất giao thông nội bộ và hạ tầng kỹ thuật.

4. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch: Khu vực nghiên cứu nằm trong quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh tại khu đô thị mới Đề Thám, thành phố Cao Bằng đã được phê duyệt.

Khu đất có các phía tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc: Giáp lô đất trung tâm hội nghị và lô đất khối đoàn thể;
- + Phía Nam: Giáp đường phía Nam khu đô thị mới Đề Thám;
- + Phía Đông: Giáp đường quy hoạch (trục N4);
- + Phía Tây: Giáp đường quy hoạch (trục N2).

5. Quy mô đất đai và dân số:

- Tổng diện tích đất nghiên cứu quy hoạch: 4,12 ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 1.120 người.

## 6. Quy hoạch sử dụng đất:

Thành phần, chức năng sử dụng đất như sau:

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích đất ( $m^2$ )	Diện tích xây dựng ( $m^2$ )	Diện tích sàn ( $m^2$ )			Mật độ XD tối đa (%)	Hệ số SDD (lần)	Tầng cao tối đa	Số lô	Dân số (người)
					Tổng diện tích sàn ( $m^2$ )	Diện tích sàn công cộng ( $m^2$ )	Diện tích sàn ở ( $m^2$ )					
<b>I</b>	Đất nhà ở liên kề		<b>17.119,86</b>	<b>15.635,58</b>	<b>78.177,92</b>		<b>78.177,92</b>	<b>91,33</b>	<b>4,57</b>	<b>5</b>	<b>203</b>	<b>812</b>
	Đất nhà ở liên kề	LK01	1.118,49	1.006,64	5.033,21		5.033,21	90,00	4,50	5	12	48
	Đất nhà ở liên kề	LK02	1.684,48	1.516,03	7.580,16		7.580,16	90,00	4,50	5	20	80
	Đất nhà ở liên kề	LK03	676,5	608,85	3.044,25		3.044,25	90,00	4,50	5	8	32
	Đất nhà ở liên kề	LK04	1.523,73	1.371,36	6.856,79		6.856,79	90,00	4,50	5	18	72
	Đất nhà ở liên kề	LK05	919,56	827,60	4.138,02		4.138,02	90,00	4,50	5	11	44
	Đất nhà ở liên kề	LK06	1.528,76	1.375,88	6.879,42		6.879,42	90,00	4,50	5	20	80
	Đất nhà ở liên kề	LK07	1.088,96	980,06	4.900,32		4.900,32	90,00	4,50	5	13	52
	Đất nhà ở liên kề	LK08	1.092,00	982,80	4.914,00		4.914,00	90,00	4,50	5	14	56

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )			Mật độ XD tối đa	Hệ số SDD	Tầng cao tối đa	Số lô	Dân số
					Tổng diện tích sàn	Diện tích sàn công cộng	Diện tích sàn ở					
			(m <sup>2</sup> )	(m <sup>2</sup> )	(m <sup>2</sup> )	(m <sup>2</sup> )	(%)	(lần)	(tầng)	(lô)	(người)	
	Đất nhà ở liền kề	LK09	1.274,00	1.146,60	5.733,00		90,00	4,50	5	16	64	
	Đất nhà ở liền kề	LK10	1.274,02	1.146,62	5.733,09		90,00	4,50	5	16	64	
	Đất nhà ở liền kề	LK11	1.122,72	1.122,72	5.613,60		100,00	5,00	5	11	44	
	Đất nhà ở liền kề	LK12	1.154,37	1.154,37	5.771,85		100,00	5,00	5	11	44	
	Đất nhà ở liền kề	LK13	1.691,96	1.522,76	7.613,82		90,00	4,50	5	21	84	
	Đất nhà ở liền kề	LK14	970,31	873,28	4.366,40		90,00	4,50	5	12	48	
<b>II</b>	<b>Đất ở cao tầng, kết hợp thương mại dịch vụ hỗn hợp</b>	<b>HH</b>	<b>2.777,67</b>	<b>1.471,53</b>	<b>16.186,83</b>	<b>5.886,12</b>	<b>52,98</b>	<b>5,83</b>	<b>11</b>		<b>309</b>	
<b>III</b>	<b>Đất cây xanh, cảnh quan</b>		<b>3.553,52</b>	<b>86,25</b>	<b>86,25</b>	<b>86,25</b>	<b>2,43</b>	<b>0,02</b>	<b>1</b>			



TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )			Mật độ XD tối đa	Hệ số SDD	Tầng cao tối đa	Số lô	Dân số
					Tổng diện tích sàn	Diện tích sàn công cộng	Diện tích sàn ở					
	Đất cây xanh, cảnh quan	CX07	224,33									
IV	Đất giao thông		17.797,92									
	Tổng		41.248,97	17.193,36	94.451,00	5.972,37	88.478,63	41,68	2,29	11	203	1.121

## 7. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan hướng tới sự liên kết hài hòa, thống nhất, đồng bộ trên toàn khu vực quy hoạch, có tính đến mối liên hệ về không gian với các khu vực lân cận.

Không gian quy hoạch kiến trúc, cảnh quan khu vực quy hoạch được tổ chức trên cơ sở các trục không gian mở vuông góc với nhau theo hướng Bắc – Nam và Đông Tây, tạo bởi các tuyến đường khu vực 24m và đơn vị ở 13,5m.

Mặt đứng công trình được định hướng thiết kế theo kiểu “vách mềm” với rất nhiều khoảng trống thông thoáng, các lô gia rộng để tạo tầm nhìn tối đa ra phía các trục không gian mở.

Đảm bảo sự kết nối về hạ tầng và cảnh quan đối với các khu vực xung quanh như phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

Các điểm tập trung rác thải có biện pháp cách ly bằng cây xanh, hàng rào nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tới khu vực lân cận.

Các yêu cầu khống chế về quy hoạch kiến trúc cho các ô đất quy hoạch (chiều cao, cốt sàn và trần tầng 1, hình thức kiến trúc, hàng rào, màu sắc...) tuân thủ theo các quy định hiện hành.

## 8. Thiết kế đô thị:

Thực hiện theo Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013.

### 9. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

#### 9.1. Quy hoạch giao thông:

##### - Giao thông đối ngoại:

+ Tuyến đường trục phía Nam phường Đề Thám có mặt cắt ngang điển hình rộng B=58m (mặt cắt 1-1), gồm lòng đường rộng 2x(11,5+7,0)m, hè đường rộng 2x6,0m, giải phân cách rộng (5,0+2x2,0)m;

+ Tuyến đường phía Tây Bắc dự án có mặt cắt ngang điển hình rộng B=13m (mặt cắt 4-4), gồm lòng đường rộng 2x3,5m, hè đường rộng 2x3,0m;

+ Tuyến đường phía Đông Nam dự án có mặt cắt ngang điển hình rộng B=24m (mặt cắt 2-2), gồm lòng đường rộng 2x6,0m, hè đường rộng 2x6,0m;

##### - Giao thông đối nội:

+ Tuyến đường Khu vực cắt qua dự án kết nối tuyến đường phía Nam khu đô thị mới với phía Đông Bắc dự án (đã được xây dựng) có mặt cắt ngang điển hình rộng B=24m (mặt cắt 2-2), gồm lòng đường rộng 2x6,0m, hè đường rộng 2x6,0m;

+ Các tuyến nội bộ có mặt cắt ngang điển hình rộng  $B=13,5\text{m}$  (mặt cắt 3-3), gồm lòng đường rộng  $2 \times 3,75\text{m}$ , hè đường rộng  $2 \times 3,0\text{m}$ ;

- Giao thông công cộng: Các tuyến đường trong khu đô thị thiết kế mặt cắt ngang đường 2 mái dốc, độ dốc ngang 2% hướng bề hệ thống thoát nước mưa thu 2 bên, độ dốc ngang hè 1.5% hướng về phía lòng đường.

- Nút giao thông: Trong khu vực lập quy hoạch các nút giao cắt chủ yếu là ở các ngã ba, ngã tư, tuy nhiên với quy mô mặt cắt ngang đường vừa phải và việc phân cấp mạng lưới đường mạch lạc, hợp lý (xung đột giữa các luồng giao thông không lớn) nên chỉ bố trí các nút giao thông cùng mức. Hình thái nút giao thông cùng mức này vừa phải giảm được chi phí xây dựng đồng thời vẫn đảm bảo được khả năng lưu thông tốt của các phương tiện giao thông. Bán kính bó via trong phạm vi nút trung bình là 10m tối thiểu 8m.

- Kết cấu áo đường: Tùy thuộc vào chức năng cũng như ý nghĩa của từng tuyến đường, kết cấu áo đường trong khu ở sẽ được tính toán cụ thể trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, về tổng thể dự án dự kiến sử dụng mặt đường loại cấp cao A1, A2 có mặt đường bê tông nhựa, móng đường là các lớp cấp phối đá dăm.

## 9.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Hướng thoát nước:

Hệ thống thoát nước khu đất trong quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Hướng thoát nước chính: từ Tây sang Đông, nước mưa từ các lô đất được thu gom tập trung vào hệ thống cống thoát nước mưa trên các tuyến đường. Diện tích lưu vực thoát nước lựa chọn đảm bảo kích thước đường kính cống không quá lớn và độ sâu chôn cống phù hợp.

Hệ thống cống thoát nước mưa thiết kế được xây dựng bằng cống tròn bê tông cốt thép chịu lực đúc sẵn đường kính cống tròn BTCT D600, D800 đến D1000. Trên cơ sở tính toán cụ thể (không để xảy ra ngập úng). Trên hệ thống thoát nước có bố trí các công trình kỹ thuật như: giếng thu nước mưa, giếng kiểm tra theo quy định hiện hành. Cống được nối theo phương pháp nối đỉnh.

+ Lưu vực thoát nước và mạng lưới cống:

Khu vực được chia làm 1 lưu vực thoát nước chính khoảng 3,78 ha. Hệ thống cống thoát nước mưa bố trí dọc đường quy hoạch, đầu nối tuyến thoát nước theo dự án hạ tầng kỹ thuật trung tâm hội nghị;

Dọc tuyến đường phía Nam và phía Đông dự án bố trí tuyến thoát nước mưa D600 theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hai bên trục đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng.

- Quy hoạch san nền:



Cao độ san nền được quy hoạch trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết đã được duyệt: Cao độ khống chế của các tuyến đường bao đã hình thành, cao độ các khu dân cư lân cận hiện có.

### 9.3. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Cấp nước từ tuyến ống quy hoạch với nguồn nước từ nhà máy nước Sông Bằng theo dự án hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm hành chính tỉnh.

- Mạng lưới đường ống:

+ Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng. Đường ống đầu nối vào hệ thống cấp nước khu vực là ống HDPE, có đường kính Ø110mm;

+ Đường ống thiết kế đặt trên hè chôn sâu tối thiểu 0,6 m tính từ đỉnh ống;

+ Các ống cấp nước được đặt trên hè, những đoạn qua đường, tùy thuộc vào chiều sâu sẽ được đặt trong ống lồng bảo vệ. Đường kính ống lồng lớn hơn các ống tương ứng hai cấp tùy trường hợp thực tế;

+ Thiết kế là hệ thống cấp nước cứu hoả áp lực thấp, áp lực nước tối thiểu tại trụ cứu hoả là 10m cột nước. Việc chữa cháy sẽ do xe cứu hoả của đội chữa cháy thực hiện. Nước cấp cho xe cứu hoả được lấy từ các trụ cứu hoả dọc đường. Các trụ cứu hoả kiểu nổi theo tiêu chuẩn TCVN 6379:1998;

+ Trên các trục đường ống cấp nước bố trí các họng cứu hoả. Các họng cứu hoả được đầu nối vào mạng lưới đường ống cấp nước được bố trí gần ngã ba, ngã tư hoặc trục đường lớn thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy. Khoảng cách giữa các họng cứu hoả trên mạng lưới từ 100m -150m.

+ Tại các công trình khi có yêu cầu thiết kế hệ thống cứu hoả cục bộ được thiết kế trong các giai đoạn thiết kế kỹ thuật thi công.

+ Áp lực nước tại điểm tiêu thụ không được nhỏ hơn 16 m trong điều kiện bình thường và không được nhỏ hơn 10m khi có cháy xảy ra.

### 9.4. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Nguồn điện được cấp từ tuyến cáp trung thế 22 KV trên tuyến đường phía Nam khu đô thị mới theo đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng đã được duyệt và dự kiến đầu nối qua trạm biến áp hạ thế trong khu đất hỗn hợp thương mại dịch vụ và khu đất cây xanh trung tâm CX01.

- Dự kiến xây dựng mới 02 trạm biến áp 22/0,4KV trong đó: Trạm TBA1 công suất 1600 KVA đặt tại khu đất hỗn hợp thương mại dịch vụ của dự án, Trạm TBA2 công suất 1000 KVA đặt tại ô cây xanh trung tâm CX01 của dự án. Để đảm bảo an toàn và mỹ quan, trạm biến áp 22/0,4KV dự kiến sử dụng loại trạm xây hoặc trạm Kios. Quy mô, công suất trạm hạ thế 22/0,4KV chỉ là dự kiến và sẽ được xác định cụ thể, chính xác hơn trong giai đoạn thực hiện dự án phù hợp với tổng mặt bằng các công trình xây dựng của Dự án

- Các tuyến điện 22KV xây dựng ngầm, dọc theo đường nội bộ cáp đến trạm biến áp hạ thế của dự án. Các tuyến cáp trung thế 22KV được thiết kế vận hành ở chế độ bình thường chỉ mang tải khoảng 60%-70% công suất so với công suất cực đại để đảm bảo an toàn cấp điện. Dây dẫn dùng cáp lõi đồng tiết diện Cu/XLPE/DSTA/PVC-3x185mm<sup>2</sup> chôn trực tiếp trong đất. Phía trên và dưới cáp được rải lớp cát đen, trên cát đặt một lớp gạch chỉ bảo vệ cơ học cho tuyến cáp và lớp lưới ni lông bảo hiệu tuyến cáp. Cáp đi ngang qua đường ô tô cần được luồn trong ống thép chịu lực D175 để đảm bảo an toàn.

- Lưới điện hạ thế có cấp điện áp 0,4KV sử dụng cáp ngầm XLPE đi ngầm dọc các tuyến đường quy hoạch từ trạm biến áp đến các tủ điện của từng công trình. Tủ điện của các công trình có thể đặt bên trong công trình, ngoài trời, trên vỉa hè, tại ranh giới giữa hai công trình

- Chiều sáng đường giao thông: Lưới chiếu sáng được bố trí theo các tuyến đường giao thông và đi ngầm trên hè, cách bó vỉa 0,5m÷0,7m.

- Hệ thống chiếu sáng công cộng:

+ Độ chói tối thiểu trên đường:  $\geq 0,5 \text{ cd/m}^2$ ;

+ Các mặt cắt khác bố trí chiếu sáng một bên đường dùng cột thép đơn 8m, bóng đèn Led công suất 100W;

+ Khoảng cách giữa các cột đèn chiếu sáng từ 28÷35m;

+ Với các khu vực cây xanh, thảm cỏ bố trí các đèn trang trí bóng compact 4x40W;

+ Các đèn chiếu sáng công cộng được điều khiển bởi 01 tủ điện điều khiển chiếu sáng tủ điện được cấp nguồn từ trạm biến áp TBA01 trong khu vực.

#### 9.5. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Theo đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên đường phía Nam khu đô thị mới Thành phố Cao Bằng đã được duyệt, tuyến cáp tín hiệu thông tin liên lạc chạy dọc tuyến đường phía Nam khu đô thị mới Thành phố Cao Bằng. Nguồn cấp tín hiệu thông tin liên lạc được cấp từ tuyến cáp tín hiệu thông tin trên tuyến đường này và chuyển tiếp qua tủ cáp trong khu đất hỗn hợp thương mại dịch vụ và khu đất cây xanh trung tâm CX01 của dự án điều chỉnh cục bộ.

- Mạng lưới đường dây thông tin và tủ cáp

+ Mạng lưới đường dây thông tin: Xây dựng các tuyến cống bể cáp dọc theo hành lang các tuyến đường quy hoạch dẫn đến từng công trình tùy theo tính chất sử dụng của từng loại công trình, kích thước các tuyến cống bể được thiết kế khác nhau;

+ Tủ cáp/hộp chia cáp:

Theo tính toán, nhu cầu cung ứng dịch vụ thông tin của khu quy hoạch khoảng 1063 số. Do đó dự kiến xây dựng mới 02 tủ cáp với dung lượng lần lượt là Tủ cáp TC-01 dung lượng 200 số đặt tại khu đất hỗn hợp thương mại dịch vụ

của dự án và Tủ cáp TC-02 dung lượng 700 số đặt tại ô cây xanh trung tâm CX01 của dự án;

+ Các mạng thông tin không dây, công nghệ cao, mạng truyền hình... cung cấp các dịch vụ cho công tác quản lý, sản xuất sẽ được nhà cung cấp dịch vụ triển khai thông qua mạng cáp hoặc đầu thu tín hiệu, được nghiên cứu ở giai đoạn sau, nhưng trên cơ sở phải căn cứ theo hệ thống tuyến và ống kỹ thuật mà giai đoạn này đã thiết kế, đảm bảo tính đồng bộ thống nhất;

+ Thông tin vô tuyến, bu-ru chính: Các trạm thu phát sóng vô tuyến sẽ được bổ sung theo dự án riêng, dự kiến bố trí trong các khu vực đất cây xanh hoặc kết hợp trong các công trình khác.

#### 9.6. Quy hoạch thoát nước thải:

Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước thải và nước mưa. Nước thải sau khi xử lý cục bộ bên trong công trình được thoát vào các tuyến cống thoát nước thải dự kiến xây dựng dọc theo các tuyến đường quy hoạch sau đó được đưa về trạm xử lý chung của khu vực.

Dọc theo các tuyến cống thoát nước thải bố trí các hố ga nước thải (giếng thăm) tại điểm xả các công trình, tại vị trí thay đổi tiết diện cống, chuyển hướng cống để nạo vét bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa cống.

Đối với các công trình dự kiến bố trí các giếng thăm, chờ trên đường quy hoạch, là các điểm đầu nối cống thoát nước thải từ bên trong công trình thoát ra mạng lưới cống thoát nước thải bên ngoài công trình.

Khoảng cách giữa các hố ga phụ thuộc vào đường kính ống nước thải hoặc các điểm chuyển tiếp, góc ngoặt....

#### 9.7. Quy hoạch vệ sinh môi trường:

- Phân loại chất thải rắn: Để thuận tiện trong thu gom, vận chuyển và tái sử dụng tiến hành phân loại chất thải rắn ngay từ nơi phát thải. Chất thải rắn được phân thành 2 loại: chất thải vô cơ và chất thải hữu cơ. Chất thải rắn sau khi phân loại sẽ đưa về các công trình xử lý phù hợp: chất thải rắn vô cơ không thể tái chế đưa về bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh, chất thải rắn hữu cơ đưa về nhà máy chế biến chất thải rắn thành phân hữu cơ.

- Đối với khu vực xây dựng nhà cao tầng cần có hệ thống thu gom chất thải rắn từ trên cao xuống bể cho từng đơn nguyên.

- Đối với khu vực xây dựng nhà ở thấp tầng có thể giải quyết rác theo hai phương thức:

+ Đặt các thùng rác nhỏ dọc theo các tuyến đường, khoảng cách giữa các thùng rác là 50m÷80m/thùng, thuận tiện cho người dân đổ rác.

+ Xe chở rác thu gom theo giờ cố định, các hộ gia đình trực tiếp đổ rác vào xe.

- Đối với các công trình công cộng, rác được thu gom thông qua hợp đồng trực tiếp với công ty môi trường đô thị địa phương.

- Đối với khu vực cây xanh, đặt các thùng rác nhỏ dọc theo các đường dạo với khoảng cách 50m/thùng.

10. Các nội dung khác: Theo như hồ sơ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 5A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan chuyên môn phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, trình phê duyệt.

**Điều 2.** Ban hành kèm quyết định này Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 5A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tỷ lệ 1/500.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND thành phố Cao Bằng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch điều chỉnh được duyệt cho các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết và thực hiện. Tổ chức lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- UBND thành phố Cao Bằng có trách nhiệm kiểm tra, quản lý, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

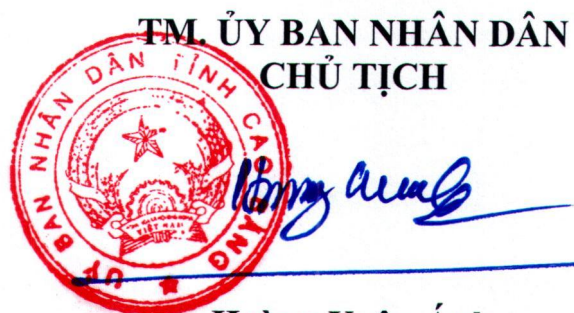
- Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm giám sát Chủ đầu tư trong quá trình triển khai dự án theo đồ án quy hoạch được duyệt đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, Phó CT UBND tỉnh;
- UBND phường Đề Thám –TPCB;
- VP: các PCVP, CV: XD, NĐ;
- Lưu: VT, XD(Tr).



**Hoàng Xuân Anh**